

Bản án số: 04/2025/HS-ST

Ngày 21- 7 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tình và bà Đỗ Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Phương- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2025. Phiên tòa được xét xử trực tuyến; điểm cầu chính: Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An; điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh N. Hỗ trợ tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh N: ông Nguyễn Văn S – cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An; hỗ trợ tại điểm cầu chính: Ông Phạm Ngọc H – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An; đối với bị cáo:

Hoàng Vũ L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13/7/1997 tại xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai (nay là thôn L, xã V, tỉnh Lào Cai); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông: Hoàng Văn T, sinh năm 1974 và bà Vi Thị T1, sinh năm 1975; Vợ: Hoàng Thị Q, sinh năm 2001; Con: có 01 sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ 22/3/2025 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn H1, Luật sư thuộc văn phòng L1 và cộng sự.

Địa chỉ: Số nhà B, ngõ D đường Y, phường H, thành phố V (nay là phường V), tỉnh Nghệ An. Có mặt

- Bị hại: Chị Hà Thị H2, sinh năm 1986.

Trú tại: Xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An (nay là xóm T, xã Q, tỉnh Nghệ An). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Vũ L và chị Hà Thị H2 quen biết với nhau qua mạng xã hội, nên ngày 18/02/2025 L bắt xe khách từ nhà tại Lào Cai đến nhà chị Hà Thị H2 ở xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An để chơi và ở lại đây. Chị H2 có khoe với L một chiếc túi xách bên trong chứa một chiếc túi vải màu đỏ đựng nhiều trang sức bằng vàng và sau đó bỏ vào tủ gỗ đựng quần áo để tại phòng khách của gia đình. Ngày 26/2/2025, L về nhà tại Lào Cai và đến ngày 15/3/2025, tiếp tục bắt xe khách đến nhà chị H2 để chơi và ăn ở tại đây, tuy nhiên giữa chị H2 và L có mâu thuẫn, chị H2 có nói Lاپ về. Do L biết chị H2 có số vàng cất ở tủ nên đã nảy sinh ý định lấy trộm số vàng này. Khoảng 16 giờ ngày 20/3/2025, lợi dụng lúc chị H2 đang nằm trong phòng ngủ, L đã lén lút đi ra phòng khách, thấy chìa khóa đang cắm sẵn ở ổ khóa trên cánh cửa tủ thì L mở khóa lấy trộm một chiếc túi vải màu đỏ bên trong có chứa các trang sức bằng vàng để trong chiếc túi xách của chị H2. Lاپ cất giấu chiếc túi vải màu đỏ vừa trộm được vào trong túi áo ngực bên trong của áo khoác đang mặc trên người, rồi đi vào phòng ngủ nói với chị H2 là muốn đi về Lào Cai. Chị H2 gọi xe taxi đến đón và đi cùng L xuống ngã tư đường Q giao với đường Q để bắt xe khách về tỉnh Lào Cai. Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, chị H2 phát hiện số vàng đã bị mất, do nghi ngờ L lấy nên đã gọi điện thoại video call qua ứng dụng Zalo cho L và hỏi “*Anh có lấy trộm số vàng của em để trong tủ gỗ không?*” thì L trả lời “*Anh không lấy số vàng đó*”, trong lúc gọi điện chị H2 thấy trên tay trái của L có một chiếc nhẫn màu vàng nghi là lấy trộm thì chị H2 nói với L “*Anh không lấy vàng mà trên tay đeo nhẫn vàng vậy*”, biết không chối cãi được nên L thừa nhận với H2 mình là người đã lấy trộm toàn bộ số vàng của chị H2 và hứa hẹn vào thứ năm tuần sau sẽ đem số vàng đã lấy trộm của chị H2 để trả lại, nhưng H2 không đồng ý và đi đến Công an xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An để trình báo sự việc.

Đến khoảng 04 giờ ngày 21/3/2025, L bị lực lượng Công an xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai và Công an xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An kiểm tra, thu giữ trên người Hoàng Vũ L: 01 sợi dây chuyền chế tác dạng các mắt xích nối với nhau, mặt dây chuyền hình bát giác; 01 lắc tay chế tác dạng các mắt xích nối với nhau; 01 nhẫn kim loại dạng tròn trơn, mặt trong có khắc chữ, số “BÍCH HẢI 9999 2 CHỈ”; 01 nhẫn kim

loại chế tác dạng nhẫn kim tiền; 01 nhẫn kim loại mặt nhẫn có hình bông hoa 5 cánh; 01 nhẫn kim loại mặt nhẫn chế tác dạng các cánh hoa; 01 đôi hoa tai kim loại, mỗi bên hoa tai đều có treo 01 viên kim loại màu vàng hình cầu.

Tại bản kết luận giám định số: 2541/KL-KTHS ngày 25/3/2025 của V Bộ C và tại bản kết luận định giá tài sản số: 24/KL-HĐĐG ngày 28/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Q, tỉnh Nghệ An, kết luận:

- 01 dây chuyền kim loại màu vàng chế tác dạng các mắt xích nối với nhau, mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình bát giác có tổng khối lượng 33,75 gam là vàng (Au); Hàm lượng Au trung bình: 99,85%. có giá trị là 89.100.000 đồng (T2 mươi chín triệu một trăm nghìn đồng).

- 01 lắc tay kim loại màu vàng chế tác dạng các mắt xích nối với nhau có tổng khối lượng 18,75 gam là vàng (Au); Hàm lượng Au trung bình: 99,80%. có giá trị là 49.500.000 đồng (Bốn mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng).

- 01 nhẫn kim loại màu vàng dạng tròn trơn, mặt trong có khắc chữ, số “BÍCH HẢI 9999 2 CHỈ” có tổng khối lượng 7,50 gam là vàng (Au); Hàm lượng Au trung bình: 99,84%. có giá trị là 19.800.000 đồng (Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng).

- 01 nhẫn kim loại màu vàng chế tác dạng nhẫn kim tiền có tổng khối lượng 3,75 gam là vàng (Au); Hàm lượng Au trung bình: 99,84%. có giá trị là 9.900.000 đồng (Chín triệu chín trăm nghìn đồng).

- 01 nhẫn kim loại màu vàng mặt nhẫn có hình bông hoa 5 cánh có tổng khối lượng 5,63 gam là vàng (Au); Hàm lượng Au trung bình: 99,86%. có giá trị là 14.850.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

- 01 nhẫn kim loại màu vàng mặt nhẫn chế tác dạng các cánh hoa có tổng khối lượng 7,50 gam là vàng (Au); Hàm lượng Au trung bình: 99,91%. có giá trị là 19.800.000 đồng (Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng).

- 01 đôi hoa tai kim loại màu vàng, mỗi bên hoa tai đều có treo 01 (Một) viên kim loại màu vàng hình cầu có tổng khối lượng 3,75 gam là vàng (Au); Hàm lượng Au trung bình: 99,88%. có giá trị là 9.900.000 đồng (Chín triệu chín trăm nghìn đồng). Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Hoàng Vũ L chiếm đoạt của chị Hà Thị H2 và phải chịu trách nhiệm hình sự trong lần trộm cắp trên là 212.850.000 đồng (Hai trăm mười hai triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 41/CT-VKS-QL ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã truy tố bị cáo Hoàng Vũ L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Vũ L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Vũ L 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 22/3/2025.

Về vật chứng vụ án: Tất cả các vật chứng là tài sản của chị Hà Thị H2 bị Hoàng Vũ L chiếm đoạt, đã giao lại đầy đủ cho chủ sở hữu, bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên miễn xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Vũ L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo, bản tự khai của bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy phù hợp với thời gian, địa điểm mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, nên có đủ cơ sở kết luận: Trong ngày 20/3/2025, Hoàng Vũ L đã thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản của chị Hà Thị H2 gồm 01 sợi dây chuyền kim loại vàng chế tác dạng các mắt xích nối với nhau, mặt dây chuyền hình bát giác; 01 lắc tay kim loại vàng chế tác dạng các mắt xích nối với nhau; 01 nhẫn kim loại vàng dạng tròn trơn, mặt trong có khắc chữ, số “BÍCH HẢI 9999 2 CHỈ”; 01 nhẫn kim loại vàng chế tác dạng nhẫn kim tiền; 01 nhẫn kim loại vàng mặt nhẫn có hình bông hoa 5 cánh; 01 nhẫn kim loại vàng mặt nhẫn chế tác dạng các cánh hoa; 01 đôi hoa tai kim loại vàng, mỗi bên hoa tai đều có treo 01 viên kim loại màu vàng hình cầu. Tổng giá trị tài sản mà Hoàng Vũ L trộm cắp của chị Hà Thị H2 là 212.850.000 đồng (Hai trăm mười hai triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng).

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, quá trình phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng

xấu đến đạo đức lối sống và gây mất trật tự trị an trên địa bàn, là loại tội phạm làm nảy sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần xử lý nghiêm để giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Hành vi của bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Hoàng Vũ L phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có ông nội, bà nội được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến là những tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tài sản bị cáo chiếm đoạt khá lớn, thể hiện sự coi thường pháp luật, liều lĩnh, do đó cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt. Xử phạt tù có thời hạn với mức như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về dân sự và vật chứng: Các tài sản và đồ dùng bị cáo chiếm đoạt gồm: 01 túi vải màu đỏ; 01 dây chuyền kim loại màu vàng chế tác dạng các mắt xích nối với nhau, mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình bát giác; 01 lắc tay kim loại màu vàng chế tác dạng các mắt xích nối với nhau; 01 nhẫn kim loại màu vàng dạng tròn trơn, mặt trong có khắc chữ, số “BÍCH HẢI 9999 2 CHỈ”; 01 nhẫn kim loại màu vàng chế tác dạng nhẫn kim tiền; 01 nhẫn kim loại màu vàng mặt nhẫn có hình bông hoa 5 cánh; 01 nhẫn kim loại màu vàng mặt nhẫn chế tác dạng các cánh hoa; 01 đôi hoa tai kim loại màu vàng, mỗi bên hoa tai đều có treo 01 viên kim loại màu vàng hình cầu, đã được trả lại theo Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu của Cơ quan Công an là đúng quy định. Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: bị cáo Hoàng Vũ L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Vũ L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/3/2025.

2. Về Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T3; Buộc bị cáo Hoàng Vũ L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Hà Thị H2 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND Khu vực 4 – Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Văn Bàn, tỉnh Lào Cai;
- Lưu hồ sơ, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy